TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH HÒA BÌNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 09/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 09/6/2023
V/v: *Tranh chấp hôn nhân gia đình*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH HÒA BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà **Trần Thanh Hải**

C*ác Hội thẩm nhân dân*: Ông **Nguyễn Bá Thức**
Ông **Nguyễn Quang Hiếu**

***- Thư ký phiên toà*:** Bà **Phan Thị Thùy Linh** – Thư ký tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hòa Bìnhtham gia phiên toà*:*Ông **Phạm Văn Minh** - Kiểm sát viên trung cấp.

Ngày 09 tháng 6 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hòa Bình mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 02/2023/HNGĐ- STngày 13/02/2023về việc tranh chấp hôn nhân gia đình.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 11/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 22/5/2023, giữa các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Anh Nguyễn Văn C, sinh năm 1985. Nơi ĐKHKTT: Thôn Đ, xã LS, huyện L, tỉnh H.

Chỗ ở hiện nay: Quảng trường Guolan, số 60, khu 2, đường Xidang, khu phố 1, Beiyuanli, quận Shulin, thành phố Tân Bắc, Đài Loan (Trung Quốc).

- **Bị đơn:** Chị Doãn Thị K, sinh năm 1986. Nơi ĐKHKTT: Thôn Đ, xã LS, huyện L, tỉnh H.

Anh C, chị K có đơn xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn anh Nguyễn Văn C trình bày:

Anh và chị Doãn Thị K tự nguyện tìm hiểu và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã LS, huyện L, tỉnh H vào ngày 05/3/2012. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống bình thường, đến năm 2015 thì xảy ra mâu thuẫn. Đến năm 2016 anh và chị K đi xuất khẩu lao động tại Đài Loan, đến tháng 7/2021 chị K hết thời gian hợp đồng xuất khẩu lao động nên tháng 8/2021 chị K về Việt Nam.

Hai vợ chồngphát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân chính là do thời gian dài xa cách, không thường xuyên liên lạc quan tâm đến nhau dẫn đến tình cảm không còn. Hai bên đã cố gắng hàn gắn nhưng không tìm được biện pháp để cải thiện tình cảm nên vợ chồng thống nhất ly hôn để giải thoát cho nhau.

Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung là Nguyễn Thị Ngọc L, sinh ngày 11/9/2012 và Nguyễn Thị Trà My, sinh ngày 17/7/2014 hiện đang sống cùng chị K. Khi ly hôn,anh có nguyện vọng được nuôi 02 con và không yêu cầu chị K cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu giải quyết.

** Bị đơn Doãn Thị K có văn bản trình bày ý kiến như sau:*

Về quan hệ hôn nhân: Chị K nhất trí với anh Nguyễn Văn C về thời gian, địa điểm đăng ký kết hôn và tình trạng hôn nhân. Quá trình chung sống vợ chồng chỉ hạnh phúc thời gian ngắn, sau đó phát sinh mâu thuẫn do anh C làm việc ở Đài Loan, vợ chồng sống xa nhau nên dẫn đếnmâu thuẫn và không còn tình cảm. Nay chị đồng ý ly hôn với anh C.

Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung là Nguyễn Thị Ngọc L, sinh ngày 11/9/2012 và Nguyễn Thị Trà My, sinh ngày 17/7/2014 hiện đang sống cùng chị K. Khi ly hôn, chị K có nguyện vọng được nuôi 02 con và không yêu cầu anh C cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có, không đề nghị giải quyết.

Quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn và bị đơn có đơn xin xử vắng mặt.

** Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hòa Bình phát biểu quan điểm:*

- Về tố tụng:

Qua kiểm sát việc giải quyết vụ án từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án, thấy rằng:Việc thụ lý đúng thẩm quyền, xác định đúng quan hệ tranh chấp. Quá trình điều tra xác minh thu thập chứng cứ, tống đạt các văn bản tố tụng đảm bảo đúng quy định của pháp luật. Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa và nguyên đơn, bị đơn đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về nội dung:

Căn cứ các tài liệu có trong hồ sơ vụ án cho thấy mâu thuẫn giữa anh C và chị K đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh C, xử cho anh C được ly hôn chị K. Giao 02 con chung là Nguyễn Thị Ngọc L, sinh ngày 11/9/2012 và Nguyễn Thị Trà My, sinh ngày 17/7/2014 cho chị K trực tiếp nuôi dưỡng giáo dục. Về tài sản chung và công nợ chung không đề nghị Tòa án giải quyết nên không đề cập. Anh C phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, sau khi nghe ý kiến phát biểu của Đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

Nguyên đơn anh Nguyễn Văn C hiện đang làm việc tại Đài Loan, Trung Quốc, có đơn đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Hòa Bình giải quyết ly hôn với bị đơn chị Doãn Thị K có hộ khẩu tại thôn Đá Bạc, xã Liên Sơn, huyện Lương Sơn, tỉnh Hòa Bình. Căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 28, Điều 37, Điều 39, Điều 464 BLTTDS, Tòa án nhân dân tỉnh Hòa Bình thụ lý và giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền. Anh Nguyễn Văn C và chị Doãn Thị K có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, căn cứ Điều 228, Điều 238 của Bộ luật tố tụng dân sự, HĐXX tiến hành xét xử vụ án theo quy định.

[2] Về nội dung:

Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Văn C và chị Doãn Thị K kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Liên Sơn, huyện Lương Sơn, tỉnh Hòa Bình vào ngày 05/3/2012 nên đây là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn, vợ chung sống hạnh phúc. Hai anh chị đi xuất khẩu lao động tại Đài Loan, chị K hết hạn hợp đồng, về Việt Nam sinh sống. Vợ chồng sống xa nhau, không thường xuyên liên lạc, không quan tâm đến nhau anh C và chị K đều xác nhận tình cảm vợ chồng không còn, hai bên đã cố gắng hàn gắn tình cảm nhưng không có kết quả. Như vậy hôn nhân giữa anh C và chị K đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Nay anh C đề nghị ly hôn, phía chị K cũng đồng ý. Căn cứ Điều 51, 56 Luật Hôn nhân và gia đình, xử cho anh Nguyễn Văn C được ly hôn chị Doãn Thị K.

Về con chung: Anh C và chị Kcó 02 con chung là Nguyễn Thị Ngọc L, sinh ngày 11/9/2012 và Nguyễn Thị Trà My, sinh ngày 17/7/2014, hiện hai cháu đang ở với chị K. Khi ly hôn, anh C và chị K đều có nguyện vọng được nuôi cả 02 con và không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

Hội đồng xét xử nhận thấy, hiện nay hai cháu Linh và cháu My còn nhỏ và đang được chị K chăm sóc nuôi dưỡng, anh C hiện đang làm việc ở Đài Loan nên không thể trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng các con. Để ổn định cuộc sống của con cần giao 02 con chung là cháu Nguyễn Thị Ngọc L, sinh ngày 11/9/2012 và Nguyễn Thị Trà My, sinh ngày 17/7/2014 cho chị Doãn Thi Khuyên trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục là phù hợp với quy định tại Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình cũng như đề nghị của Viện kiểm sát. Anh Nguyễn Văn C có quyền thăm nom con chung theo quy định của pháp luật.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị K không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Về tài sản chung, nợ chung: Không đề nghị Tòa giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

*Về án phí:*Anh Nguyễn Văn C phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ Điều 28, Điều 37, Điều 39, Điều 147, Điều 228, Điều 238, Điều 271, Điều 273, Điều 464 và Điều 479 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 51, Điều 56, Điều 58, Điều 81, Điều 82 và Điều 83Luật Hôn nhân gia đình; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. ***Về quan hệ hôn nhân***: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Nguyễn Văn C, xử cho anh Nguyễn Văn C được ly hôn với chị Doãn Thị K

2. ***Về con chung***: Giao cháuNguyễn Thị Ngọc L, sinh ngày 11/9/2012 và cháu Nguyễn Thị Trà My, sinh ngày 17/7/2014 cho chị Doãn Thi Khuyên trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Chị Doãn Thị K chưa yêu cầu anh Nguyễn Văn C cấp dưỡng nuôi con. Anh Nguyễn Văn C có quyền thăm nom, con chung theo quy định của pháp luật.

3. ***Tài sản, công nợ chung*** Anh C, chị K không yêu cầu nên Tòa án không xem xét.

4. ***Về án phí:*** Anh Nguyễn Văn C phải chịu 300.000 *(ba trăm nghìn)* đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, được đối trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền số 0001037 ngày 09/02/2023 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Hòa Bình, Anh C đã nộp đủ án phí sơ thẩm.

5. ***Về quyền kháng cáo***: Tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật, anh Nguyễn Văn C được quyền kháng cáo trong thời hạn 30 ngày, chị Doãn Thị K được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày.

Nơi nhận:
- TANDCC tại Hà Nội;
- VKSNDCC tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Hòa Bình;
- Cục THADS tỉnh Hòa Bình;
- Các đương sự;
- UBND xã Liên Sơn, H Lương Sơn
- Lưu TH, HSVA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Thanh Hải